



Bắc Ninh, ngày 04 tháng 6 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

1. Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Ngày 21/5/2026, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 807/VP-NgV gửi Ủy ban MTTQ tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Dự thảo cũng đã được đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh để tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp theo quy định. Thời gian tổ chức lấy ý kiến: Từ ngày 22/5/2026 đến hết ngày 10/6/2026.

3. Tổng số cơ quan, tổ chức lấy ý kiến: 14; tổng số ý kiến nhận được: 14/14. Trong đó: số cơ quan, đơn vị có ý kiến nhất trí hoàn toàn: 10; số có quan có ý kiến tham gia góp ý: 04; đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh tự rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

4. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Toàn bộ nội dung	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh (Công văn số 786/MTTQ-BTT ngày 03/8/2026)	Nhất trí	
	Sở Nội vụ (Công văn số 2503/SNV-VP ngày	Nhất trí	

dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	28/5/2026)		
	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 490/SDTTG-CS ngày 26/5/2026)	Nhất trí	
	Sở Y tế (Công văn số 2657/SYT-KHTH)	Nhất trí	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn số 4046/SNNMTKHTC ngày 22/5/2026)	Tại phần 1 mục I dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: đề nghị rà soát bỏ căn cứ thứ 5 do Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành.	Tiếp thu, chỉnh sửa
	Ban Quản lý Các Khu công nghiệp (Công văn số 1289/BQLCKCN – VP ngày 22/5/2026)	Nhất trí	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 1744/SVHTTDL-TCKH ngày 27/5/2026)	Nhất trí	
	Sở Công Thương (Công văn số	- Xem xét về việc sử dụng văn bản hợp nhất làm căn cứ pháp lý tại dự thảo: “Căn cứ Văn bản hợp nhất số	Tiếp thu

	1384/SCT-XNK&TMĐT ngày 25/5/2026)	4719/VBHN-BNG ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Ngoại giao về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế”. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, Văn bản hợp nhất không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị xem xét lại việc sử dụng văn bản hợp nhất cơ sở pháp lý để hình thành quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong Nghị quyết. - Nội dung của Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết, Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất. Cụ thể, Dự thảo Nghị quyết gửi kèm gồm 5 Điều; trong khi đó, Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết ghi nhận 7 Điều, Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết ghi nhận Bộ cục dự thảo Nghị quyết có 6 Điều.	Tiếp thu
	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 2341/KHCN-VP)	Nhất trí	
	Sở Xây dựng (Công văn số 4590/SXD-VP ngày 03/6/2026)	Nhất trí	
	Thanh tra tỉnh (Công văn số 883/TTr-Nv6 ngày 28/5/2026)	Nhất trí	
	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số	Nhất trí	

	1583/SGDDĐT-KHTC ngày 04/6/2026)		
Dự thảo Tờ trình		- Tại phần I.1 dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; bằng Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; do Nghị định số 163/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành.	Tiếp thu
Dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính (Công văn 3903/STC-HCSN ngày 27/5/2026)	- Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung: “Chi công tác phí nước ngoài: Được áp dụng mức chi cụ thể bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí”. Tuy nhiên, tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 140/2025/TT-BTC có quy định: “c) Đối với Trường đoàn công tác là cấp phó của người đứng đầu các cơ quan Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố; Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố quy định cụ thể về việc	Tiếp thu và sửa lại điểm b khoản 1 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết như sau: “b) Chi công tác phí nước ngoài: Được áp dụng mức chi cụ thể bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân

		<p>áp dụng tiêu chuẩn mua vé máy bay đảm bảo phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối kinh phí của ngân sách địa phương. d) Đối với lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class): Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (Premium, Deluxe, Plus, Flex). Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông đặc biệt, linh hoạt, người đi công tác là lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,25 và trường các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class). Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ở trung ương, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố quy định cụ thể về việc áp dụng quy định này bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối kinh phí của cơ quan, đơn vị, địa phương mình;”</p> <p>Từ lý do nêu trên, đề nghị bổ sung vào điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: “Chi công tác phí nước ngoài: Được áp dụng mức chi cụ thể bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền</p>	dân tỉnh.”
--	--	--	------------

		ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.”	
Dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, trình bày dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/ Điều 621 Nghị định số 78/2025/NĐ CP2NĐ-CP3, đơn cử như: (i) Không trình bày đường kẻ ngang dưới phần tên dự thảo Nghị quyết. - Phần căn cứ ban hành: Rà soát, xác định văn bản là căn cứ ban hành phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và trình bày đảm bảo chính xác, phù hợp với điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử như: không trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản tại căn cứ ban hành thứ 5, 6, 7, 8, 9; không trình bày văn bản hợp nhất là căn cứ ban hành. - Điều 2 về mức chi cho công tác thoả thuận quốc tế: đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của tỉnh. - Nghiên cứu không quy định nội dung tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, bởi lẽ: quy định tại khoản 2 là nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; quy định tại khoản 3 là không cần thiết bởi các nội dung đều phải được rà soát khi có căn cứ thay đổi và thực hiện xử lý văn bản theo quy định. - Phần nơi nhận: Đề nghị rà soát các thành phần 	<p>Tiếp thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu - Tiếp thu, đã rà soát lại theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính. - Tiếp thu, đã chỉnh sửa lược bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 5 dự thảo và gộp Điều 4 và Điều 5 thành Điều 4. - Tiếp thu, chỉnh sửa.

		nhận đảm bảo chính xác, phù hợp với điểm b7, c khoản 8 phần II mục 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP8, đơn cử như: (i) Chỉnh sửa thành phần nhận thứ 4 thành “Cục KTVB & TCTHPL-Bộ Tư pháp” để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP9; (ii) Dòng cuối cùng bao gồm chữ “Lưu” sau có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT”, dấu phẩy (,), chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu, cuối cùng là dấu chấm (.).	
Dự thảo Tờ trình		Đề nghị rà soát, trình bày phù hợp với Mẫu số 02 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, rà soát
Dự thảo Nghị quyết	Văn phòng UBND tỉnh tự rà soát, bổ sung dự thảo Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: thêm cụm từ “tư ngân sách nhà nước”, sửa lại là “ Nghị quyết quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”. - Khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết bổ sung thêm cụm từ “ Nghị quyết này”, “tư ngân sách nhà nước” thành như sau: “Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.” - Khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết: bổ sung thêm cụm từ “và quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế” thành như sau: “Nghị quyết 	

		<p>này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế và quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.</p> <p>- Sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh điều chỉnh gộp Điều 4 và Điều 5 của Dự thảo thành như sau: Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện “Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.”</p>	
--	--	--	--